

PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số: /KSBT-DVTTYT ngày 21/02/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị báo giá Bơm kim tiêm nhựa loại 0,1ml)

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bơm kim tiêm nhựa loại 0,1ml	<p>A. CÁC TIÊU CHUẨN CHUNG Gồm 06 tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lầnDung tích bơm tiêm là 0,1ml.Cỡ kim là 27G 3/8"Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (độc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế.Bơm tiêm phải có tính năng tự khoáTập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói, và sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng kín. <p>B. TIÊU CHUẨN VỀ BƠM TIÊM Gồm 07 tiêu chuẩn</p> <ol style="list-style-type: none">Phải đảm bảo độ trong để dễ dàng xem được liều lượng.Không có chất gây sốt (pyrogene) và không có độc tố.Không có các yếu tố ngoại lai tại bề mặt phía trong của bơm tiêm nơi tiếp xúc với dung dịch tiêm truyền.Vạch chia dung tích phải rõ nét, đều, chạy dọc theo chiều dài của bơm tiêm. Vạch chia và chữ số phải bám chắc vào thành bơm tiêm, không được bong tróc khi chạm tay vào.Khi trục piston ở tư thế lồng hoàn toàn vào trong xy lanh của bơm tiêm thì vạch chuẩn của piston phải khớp với vạch số 0 của thang chia.Khi sử dụng khí và dung dịch tiêm không được lọt qua gioăng (đầu bịt piston).Bơm tiêm và độc kim tiêm là một khối. <p>C. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ KIM TIÊM Gồm 08 tiêu chuẩn:</p> <ol style="list-style-type: none">Không có chất gây sốt (pyrogene) và không có độc tố.	Chiếc	32400

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>2. Bề mặt kim tiêm phải nhẵn bóng sạch sẽ không có tạp chất khi nhìn bằng mắt thường.</p> <p>3. Thân kim tiêm làm bằng thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị gãy, không bị uốn trong điều kiện sử dụng bình thường</p> <p>4. Thiết kế đầu kim với mặt vát 3 chiều. Đường kính độ dài kim tiêm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; chiều dài đầu vát của mũi kim tiêm $\leq 1,2\text{mm}$ để đảm bảo kỹ thuật tiêm trong da.</p> <p>5. Đốc kim được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p>6. Bề mặt của đốc kim không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất.</p> <p>7. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim trong điều kiện sử dụng bình thường.</p> <p>8. Có nắp đậy đầu kim.</p> <p>D. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ ĐÓNG GÓI Gồm 03 tiêu chuẩn</p> <p>1. Đơn vị đóng gói phải được in đủ các thành phần sau: loại bơm kim tiêm, tên nhà sản xuất và địa chỉ đăng ký của nhà sản xuất, đã được tiết trùng, dung tích, cỡ kim, chiều dài kim, lô sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng</p> <p>2. Mỗi chiếc bơm kim tiêm được đóng gói riêng biệt</p> <p>3. Hạn sử dụng của sản phẩm hoàn thiện tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nhận hàng.</p> <p>E. TIÊU CHUẨN KHÁC - Sản phẩm bơm kim tiêm nhựa tự khóa phải đạt tiêu chuẩn PQS (Performance Quality Safety) mới nhất của WHO</p> <p>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, ISO 9001</p>		

Tổng: 01 khoản

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãn g sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
...										
Tổng cộng:										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản

xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.